

Ngày	27,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-10.7%	3.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	22,000 - 39,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	9,004
Số lượng CPLH (CP)	327,417,947
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,135
Sở hữu nước ngoài	2.5%
Beta	1.64
EPS	-938
P/E	-29.3

DT thuần

Q1/24

1,720

tỷ VNĐ

QoQ: ▼58.0| -3.3%

YoY: ▲ 120| 7.5%

LN trước thuế

Q1/24

-44.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 61.6| 58.1%

YoY: ▲ 123| 73.4%

LN sau thuế

Q1/24

-47.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 58.8| 55.5%

YoY: ▲ 121| 71.9%

ROA

2023

-3.0%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần

2023

6,984

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,199| 46.0%

LN trước thuế

2023

-542

tỷ VNĐ

YoY: ▼306| -130%

LN sau thuế

2023

-540

tỷ VNĐ

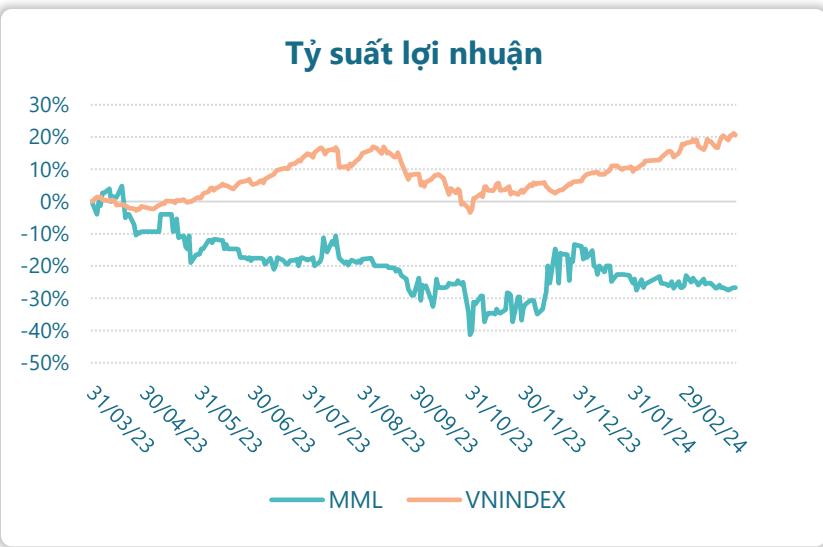
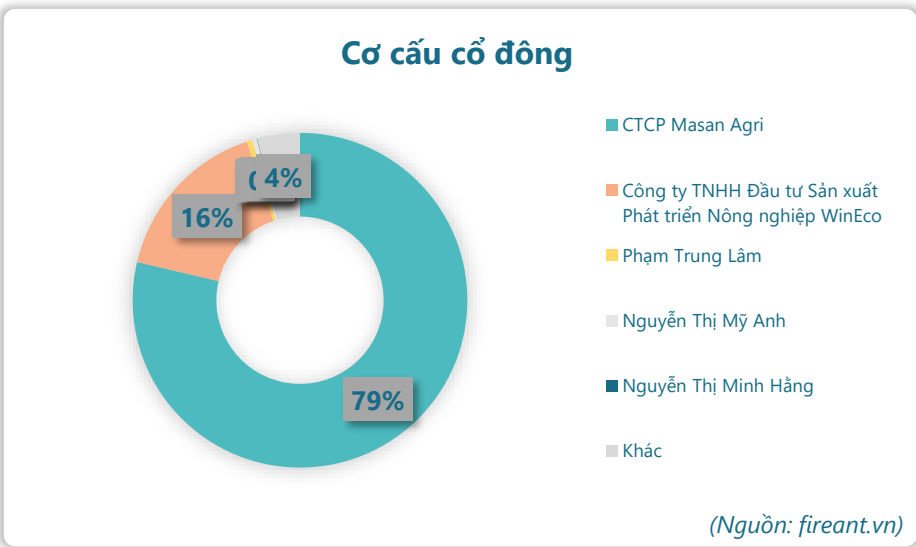
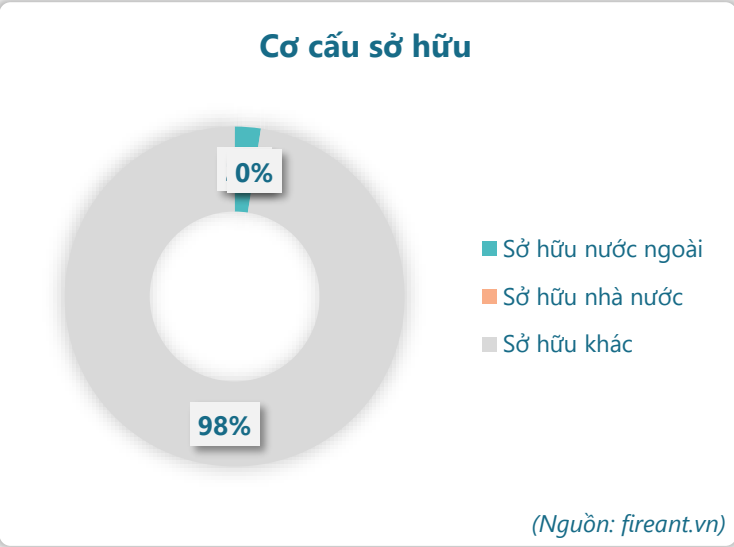
YoY: ▼306| -131%

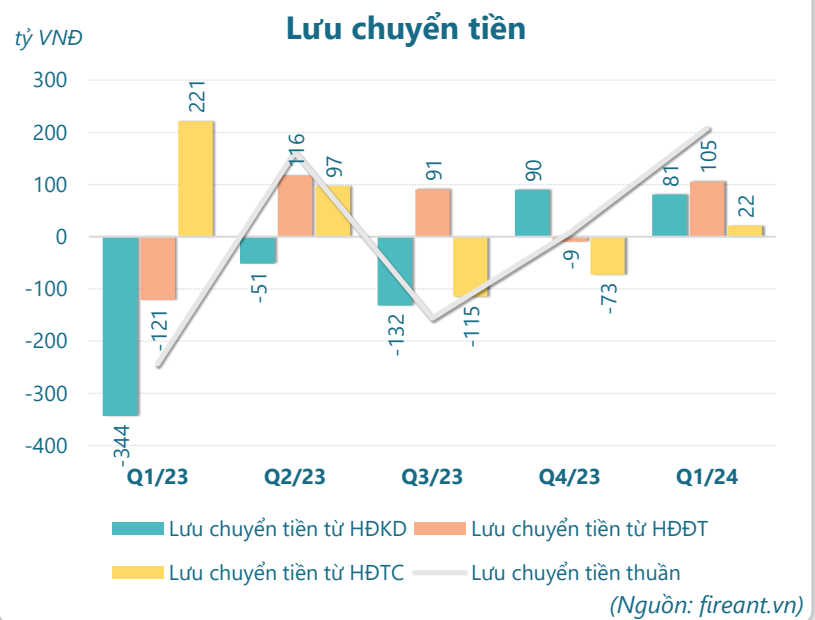
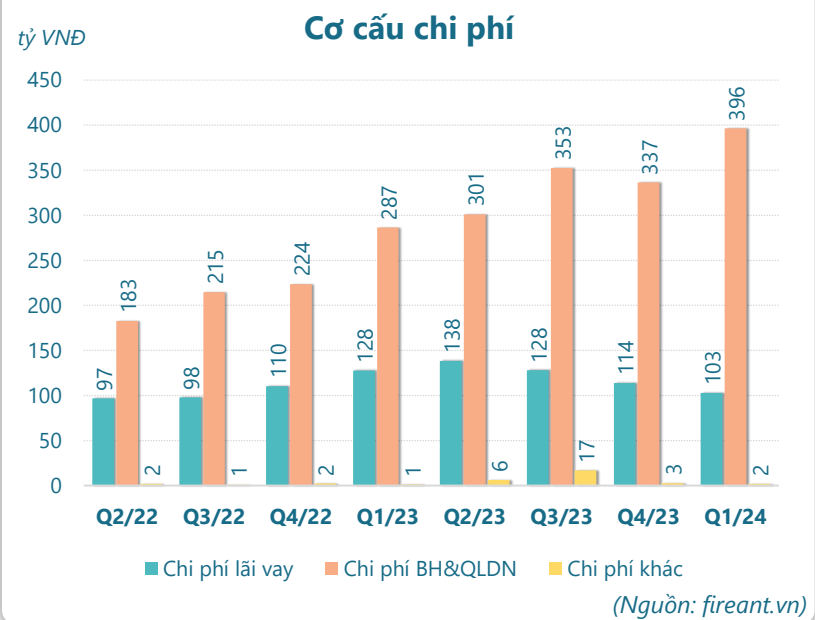
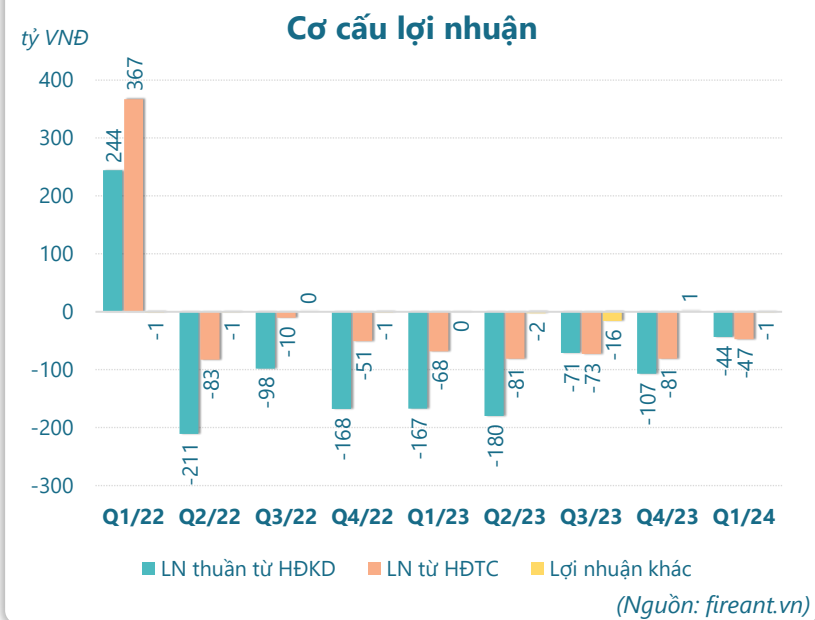
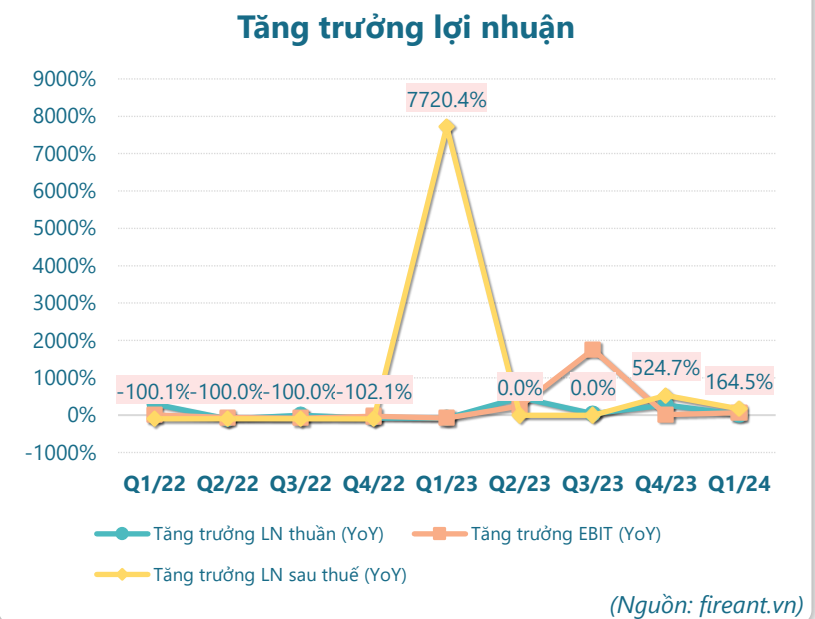
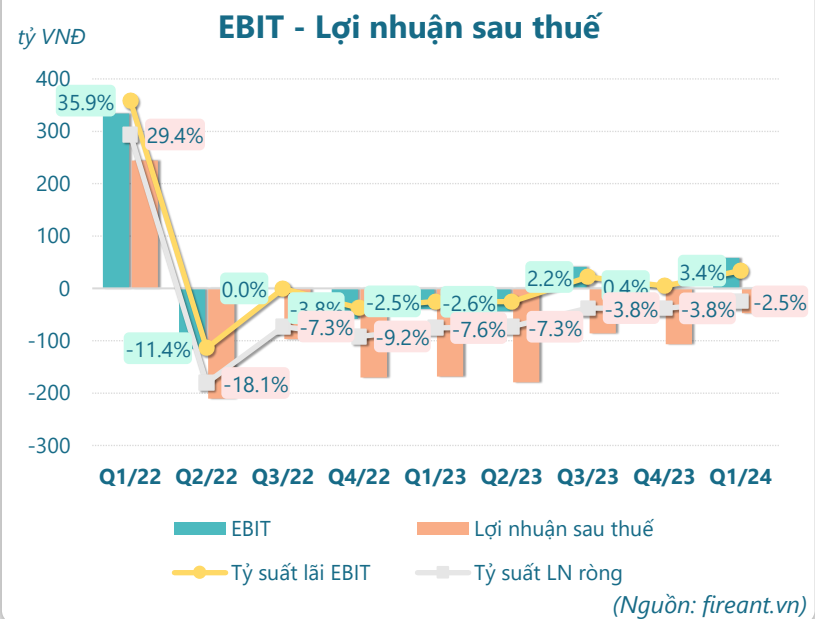
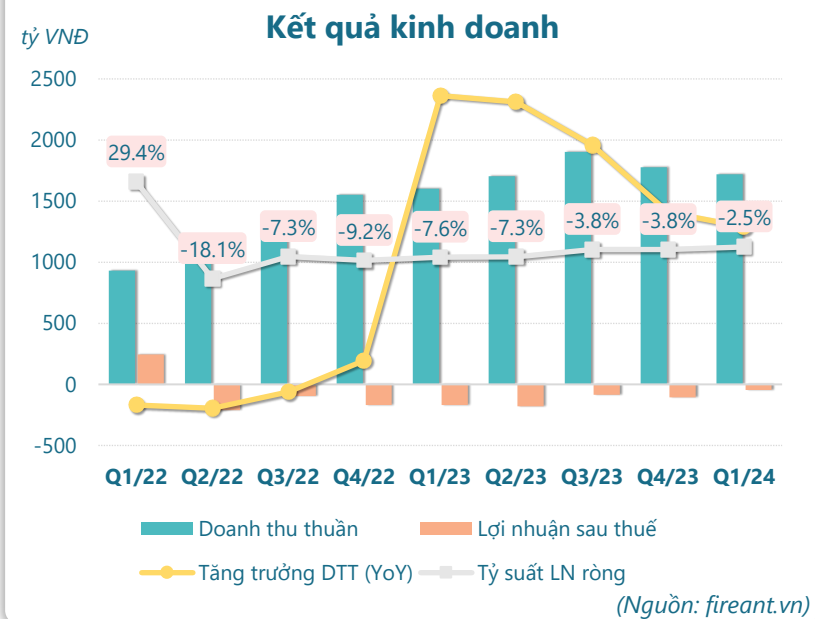
ROE

2023

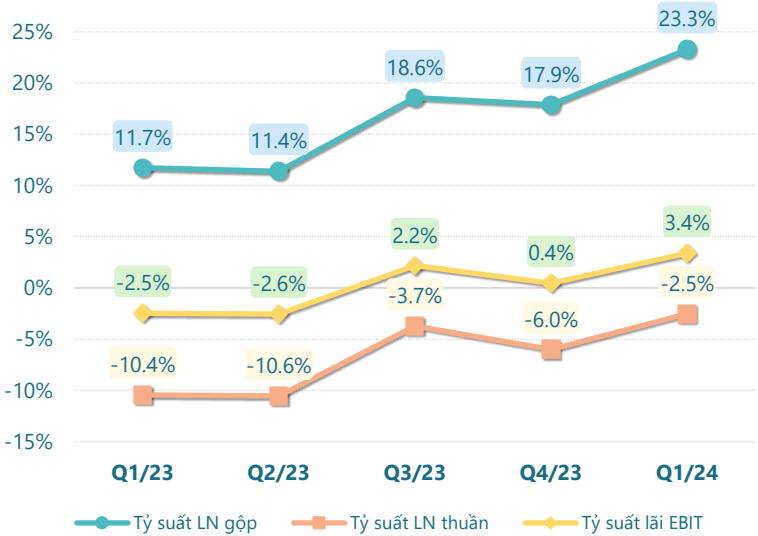
-7.2%

+/- YoY: ▼ 4.6%



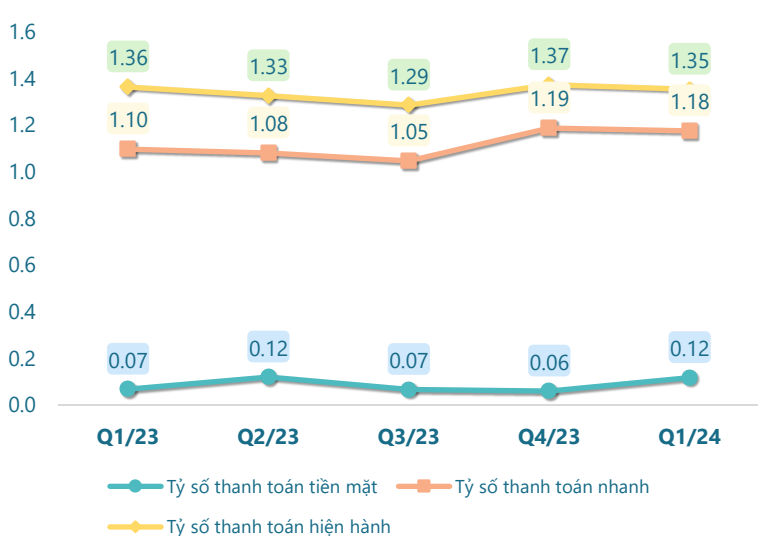


Tỷ suất lợi nhuận



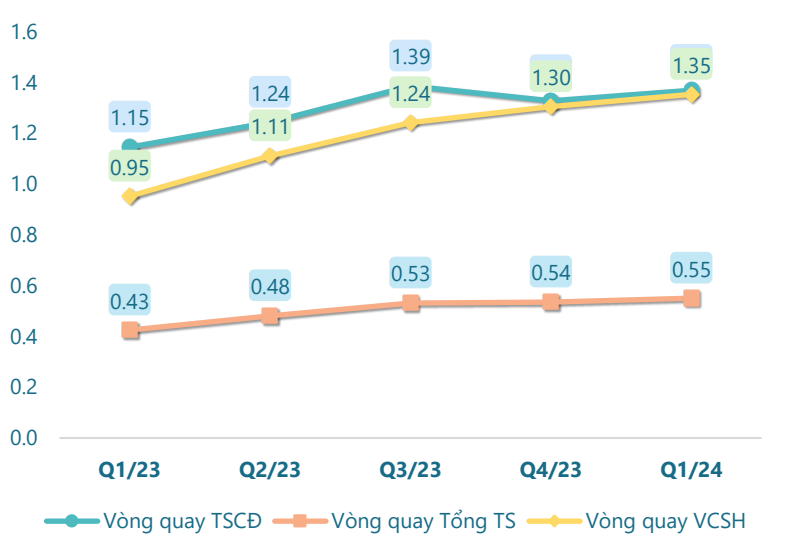
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



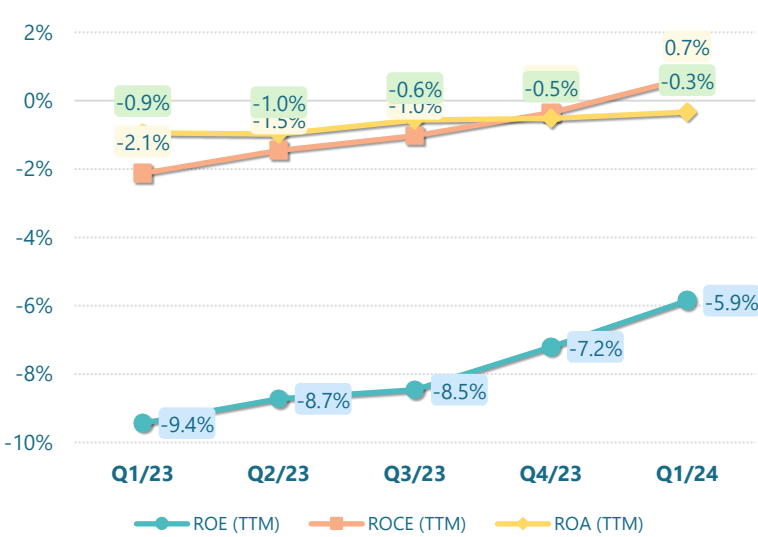
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



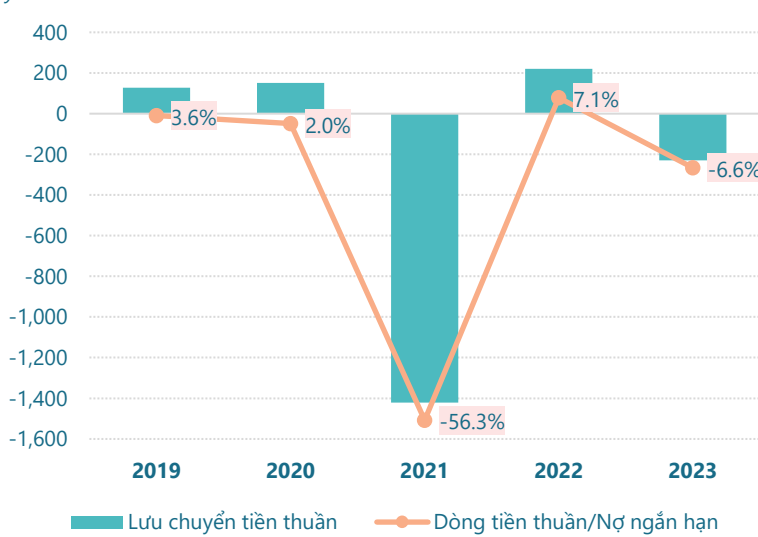
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



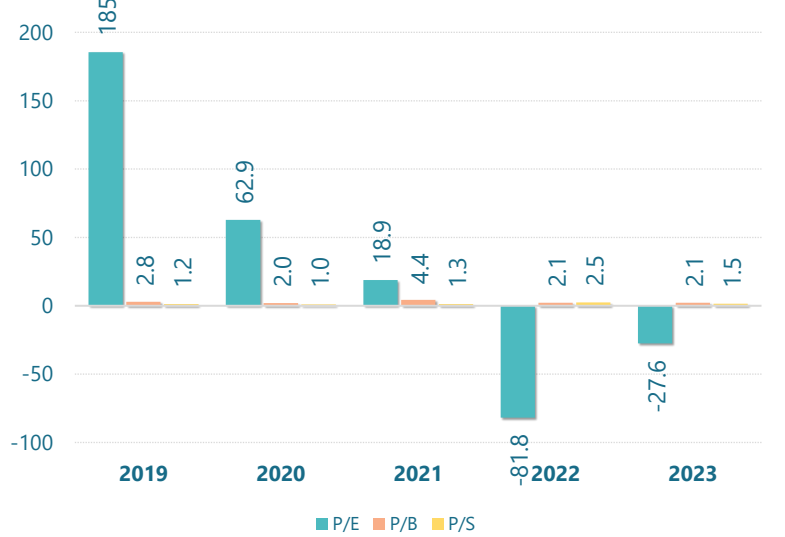
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)